

6610

Phò-Thông Vạn-Xá

Cơ quan điều-hòa và sửa đổi cho ba thứ tiếng

TRUNG, NAM, BẮC thành một

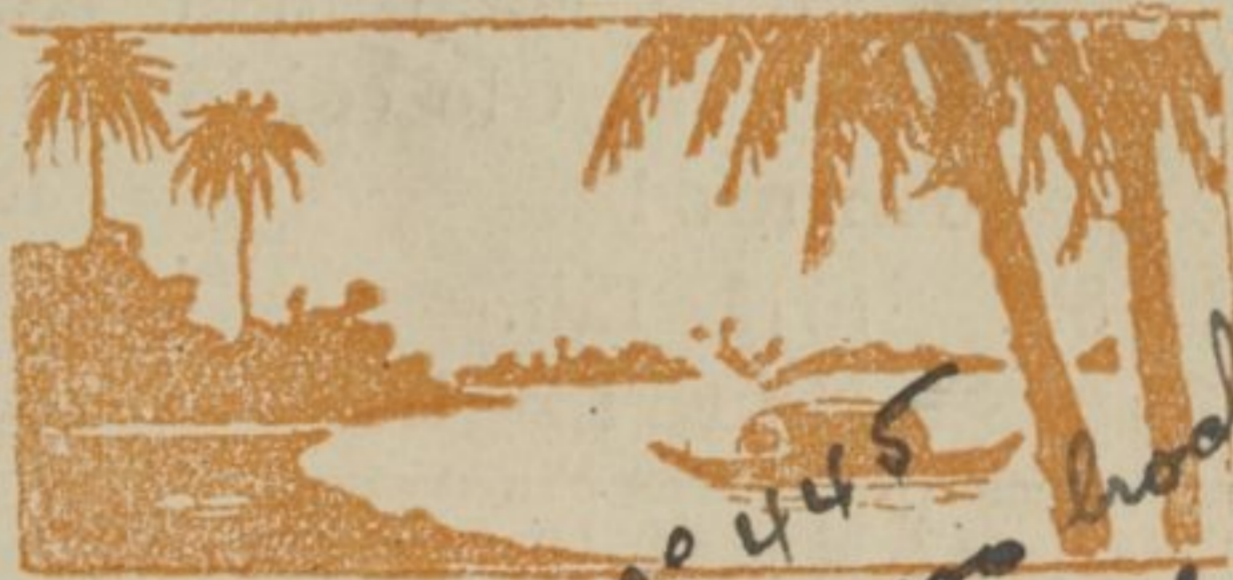
Sở phát-hành: — **2 đường HẦM-SỎI—Giadinh**

VĂN-ĐỀ GIÁO-DỤC

CÔNG-DỤNG VÀ GIÁ-TRỊ

VĂN-CHƯƠNG

của cụ **PHAN-BOI-CHAU**



Cụ ở trong ghe (hèn-Ngự HỒ)

Tiền bán sách này trích ra 10% để giúp anh em thất-nghiệp

và cụ **SÀO-NAM**

== **Giá chác : 0\$12** ==



8° Indochin. Piece 4686

1912

1932
16 Mars

LEGAL
17405

*No 445 brochures
Image 22/3/32
G. H. H. H.*

CATALOGUE 1932

Đã in rồi.

Qui-Khách ở xa muốn cần dùng khắc con dấu, bảng đồng, bảng đá, v.v...

Xin gửi thơ cho bồn tiệm thì sẽ có ngay, thơ để:

MARC, NGUYỄN-VĂN-CHÂN

Tiệm khắc con dấu

N° 46 Boulevard Charner SAIGON.

Kính mời.

PHÒNG COI BỊNH

Nguyễn-văn-Du

Thầy thuốc Đông - Pháp

MÉDECIN INDOCHINOIS CIVIL

ở đường Bonard số 56

Kế tiệm chụp hình **KHÁNH-KÝ**

Giờ coi bịnh :

Sớm mời

Buổi chiều

8h. tới 12h.

3h. tới 7h.

Người nghèo lấy nửa tiền.

HỘI-VĂN THƯ-QUÁN ở Long-Mỹ của ông NGÔ-QUANG-MINH chủ trương, có lãnh bán đủ các thứ sách, truyện, tiểu-thuyết và báo chí.

Các nhà trước thuật có thứ sách gì mới, xin nhờ gửi cho ông bán giùm. Đều đáng lưu-ý là ở Long-Mỹ dân-số cũng đông-đúc chẳng kém gì chốn châu-thành... P.T.V.X. giới thiệu.

DEPT. LIBRARY
NO. 17405

LỜI NÓI ĐẦU

Chúng tôi buộc phải thú thiệt trước đề độc giả khỏi mặt công hỏi « Vì mục đích và duyên cớ gì mà chúng tôi đem in sách của cụ Phan.

Đã non một năm nay nghe nói cụ bị hãm rong vòng lúng thieu, lúng thieu đến nỗi phải mở hàng dạy thì mong có liên chi dụng. Mà rồi không hiểu sao **mộng-du thư-xã** của cụ ra đời chưa được ba bốn tháng đã thấy im hơi, vắng tiếng.

Chắc hẳn gặp việc gì cản trở nên cụ phải nghỉ việc dạy, nghỉ dạy tức là chịu bó tay trong vòng lúng thieu.

Tình-cảnh của một nhà chí-sĩ về hưu rồi sau này sẽ ra sao?

Nếu chúng tôi và các bạn đồng-chí xa gần, có lòng thương kính cụ thiệt thì đâu nỡ để cụ khổ cực vì miếng ăn, không nỡ thì phải tùy sức của mỗi người, ai giúp cụ được phần nào hay phần đó.

Trong lúc này mà không lo giúp cụ thì còn đợi đến lúc nào? Đợi đến lúc cụ khổ

cực phải **thốt ra lời**, mới chịu giúp cụ sao? Người hữu trí, có lương tâm đành bỏ tay đứng trông cụ đang lây sức già yếu đòi phó với nạn túng thiếu sao? Chúng tôi dám nói chắc là không.

Không thì chúng tôi phải lên tiếng ra tay giúp cụ trước, giúp để khuyến khích những ai bây lâu còn có lòng ngưỡng-mộ; cụ chịu nới giầy hồ bao hoặc nức lòng hiệp sức với chúng tôi làm tròn phận sự người biết thương...

Ngoài mục đích in sách này ra giúp cụ trong lúc lúng nghèo và giữ gìn một áng văn chương khỏi bị mai một, và tiêu trâm, sau chúng tôi còn trích một ít để giúp anh em thất nghiệp hiện đang bị con ma đói làm tội...

Giải tỏ tâm lòng thiết thực với độc-giã còn tin hay không là quyền phán đoán của độc-giã.

Xưa nay người làm việc phải chỉ mong lương tâm chúng nhận cho là đủ.

P. T. V. X.

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC ở nước ta



Vấn-đề thuộc về giáo-dục là một việc cần thiết của nước ta lúc bây giờ.

Chúng ta muốn giải quyết vấn-đề ấy, trước hết phải phân giải cho rõ nghĩa hai chữ giáo-dục, hai chữ giáo-dục nguyên ở hán-văn mà bây giờ đã thành ra tiếng quốc-ngữ, giáo nghĩa là dạy, dục nghĩa là nuôi, dẫu đứa bé con cũng hiểu được, nhưng mà lý do sở dĩ phải có giáo-dục, thì nghe như hình không ai nghiên cứu tới. Bây giờ trước phải nói cái lý do ấy người ta ở đời, vô luận Âu hay Á, Đông hay Tây, giống da trắng hay da vàng, nhất thiết tất phải lo sự sống, mà sở dĩ bảo tồn được sự sống, tất cần phải có nuôi, sự nuôi tất phải có hai phương-pháp, một là nuôi

xác thật, hai là nuôi tinh-thần, tinh-thần có được khôn thiêng, thì xác-thật mới là hữu-dụng, mà lại xác-thật có được mạnh giỏi, thì tinh-thần mới có chỗ dựa vào, vì vậy mà giáo-dục không thể một ngày nào thiếu được, thí dụ như con bé mới lọt lòng mẹ ra, tất cần phải nhờ có sữa của mẹ để, vì có giọt sữa của mẹ, mà đứa con đó mới ngày càng to lớn mà cho đến lúc thành nhân. Nhân vì sữa mẹ chỉ nuôi được từ ba tuổi sắp xuống mà thôi, đến ba tuổi sắp lên, tất phải nuôi bằng cơm cháo. Kia giáo dục cũng chỉ là một giống thay cơm và sữa mà nuôi người ta cho đến lúc hoàn toàn một con người đó vậy, xem khắp các nước trong hoàn-cầu, duy Mường, Mán, Rợ-mọi, các dân-tộc ấy còn là động-vật thời đại, mới thấy nó là vô giáo-dục, mà cũng vì nó là vô giáo-dục sở dĩ y nhiên động-vật, tức như loài dân đen ở Phi-Châu, loài dân hồng ở Mỹ-Châu, vì họ không giáo-dục gì, mà tới bây giờ, đã bị đào thải hết ở trong tay dân-tộc mạnh. Ghê gớm thật, đau đớn thật, các tài hoa vì vô giáo-dục mà đến như thế, có khác gì một đứa

con bé kia, đã không sữa mẹ, mà uống cho được no, lại không cơm cháo mà ăn cho được mặc, còn thế nào chẳng làm mà trẻ-rành được nữa ru? Huống gì tình-trạng của người nước ta lại càng cần có giáo-dục lắm. Nước ta từ thuở xưa chưa tiếp-xúc với Âu-hóa, giáo-dục vẫn không có gì là hoàn toàn. Nói đến khoa học, vẫn không trọt không tron, nói đến văn-minh vẫn cực kỳ thiếu thốn, dầu óc đã đói, nên tai mắt không lấy gì làm thông-minh, nay người ta truy cứu bệnh nguyên, đổ tội vì giáo-dục không được phát-đạt. Phải, phải, giáo-dục mà chỉ như cách ta thuở xưa, vẫn có gì làm đầy đủ đâu. Tuy nhiên, chúng ta sở-dĩ còn sống được tới bây giờ. Chẳng phải là không có công ở nơi giáo-dục, luân-lý cũ ở trong gia-đình ta, đạo-đức cũ ở trong xã-hội ta, hiếu-đễ trung-tín làm cội gốc, không phải là thuốc giết người, cha con anh em, vợ chồng, thầy, bạn, cố kết nhau bằng lễ nghĩa liêm-sĩ, vẫn không phải là môi giết chủng, tử như đứa bé con mới đẻ, chỉ nhờ có năm bảy giọt sữa của mẹ, mà oe oe xuống đất, chẳng bao lâu cũng biết chững biết

đi. Thế thì, giáo-dục cũ của ta, có phải là toàn
bỏ dứt được hay không? chắc không phải!
Nếu không có sữa mẹ, mà bảo rằng sống được,
thật không có lý. Tuy nhiên có kẻ nói rằng :
sữa mẹ đâu không có, mà sữa bò sữa dê thay
vào, cũng chán chi đũa con bé béo mập. Hiện
bây giờ, làn sóng Âu-châu tuôn vô số giọt
nước văn-minh qua Đông-Á, chồi khoa-học nức
nở như măng mùa xuân, súng cạnh tranh lung
tung như sấm mùa hạ, cách giáo-dục mới, đã
thành ra cái sự tiêu-biểu của sự tiến bộ cường
tận áp chủ, mà còn muốn bo bo ôm lấy giáo-
dục cũ, chẳng ngu lắm hay sao? Than ôi!
Cái lẽ đó người đời nay ai cũng đủ biết. Bây
giờ tôi xin y-lý mà thí dụ bằng học-lý, người
bầm thụ ở tiên-thiên, vì khí hậu khác nhau,
vì thủy thổ khác nhau, nên chi máu mẹ cũng
khác nhau, máu mẹ đã khác nhau, nên tạng
vị của con từ khi ở trong thai đã không thể gì
trái được mẹ, bộ tạng tiêu nạp đó, đã tất duy
sữa mẹ mới thích hợp, bỗng chốc mới lọt lòng
ra, mà tức khắc đổ sữa bò sữa dê vào, dám

chắc rằng : Tạng phủ non của con bé kia không thể nào không tiêu hóa chậm chầy mà sinh ra tiết tả. Nếu sữa bò sữa dê mà quả được thật tốt tươi, không vi-trùng trộn vào, không chất hư bại pha thay được sữa mẹ e cũng có lý, nhưng tối tinh quá, con thơ nhà đói, mồ-côi cha từ khi mới lọt lòng mẹ có tiền của đâu mà mua được sữa bò tươi, có quyền lực gì mà chuốc được sữa dê mới, chỉ năm ba ống sắt tây đã hư cũ mà đổ vào một vài thìa sữa hủ đã mốc meo, như thế mà bảo tạng vi của con bé, nhờ đó mà gây hóa nên béo, quyết không lẽ ấy, vì thế mà theo thiên kiến tôi, muốn định một phương-châm giáo-dục cho người nước ta, nên chia ra làm ba thời kỳ. Kể bé còn từ sáu tuổi sắp lên đến mười, sáu tuổi là thời kỳ thứ nhất, chỉ nên cho nó học bằng cách giáo-dục cũ, luyện tập cho nó lấy luân-lý đạo-đức xưa, mà công khóa ở trong thời giờ học, chuyên trú trọng về quốc-ngữ và hán-văn, và cho nó biết được nhiều phổ - thông thường thức, ví như nuôi đứa bé con thì cứ cho nó

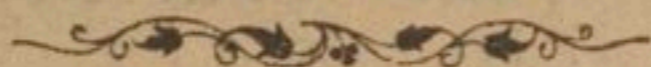
uống sữa mẹ, đó là thời kỳ đầu hết đó vậy. Còn lên nữa là thời kỳ thứ hai, quốc dân từ 16 tuổi sắp lên cho đến 24, 25 tuổi thì dùng bằng cách giáo-dục mới, chuyên dạy cho nó bằng tây-văn, mà cũng pha vào một ít hán-văn, nhưng trú-trọng thứ nhất là khoa-học trí - thức, cốt đào tạo cho thành một người nhân tài hữu-dụng, sẽ để đón người lấy triều-lưu hiện tại và tương lai, đó là thời kỳ thứ hai đó vậy. Lại tiến lên một thời kỳ nữa tức là thời kỳ thứ ba, nhân vì có thời kỳ thứ nhất mà tạng vi của thanh-niên nước ta, đã được no đủ vì sữa mẹ, lại vì có thời kỳ thứ hai mà tư-dương-phẩm của thanh-niên nước ta, biết lựa lọc ở trong các thứ sữa dê sữa bò, mà thêm bổ ích cho sức béo mập, thì tới lúc bấy giờ, cơm do tây, do tàu, tùy ý bổ thêm vào, muốn to lớn đến bao nhiêu, thì cứ ăn uống bấy nhiêu. Đó là giáo-dục bằng một cách Âu-Á hỗn hợp, tân cựu điều hòa tới bấy giờ chưa phải giáo-dục gia đâu, không dám nói trước. Nói tóm lại, giáo-dục cơ quan là quyền

tại chính - phủ, giáo-dục dư-luận là nghĩa-vụ của chúng ta, tôi trước kia có được gặp nữ văn học-gia nước Pháp là bà André Viollis, có đem ý-kiến giáo-dục mà nói với tôi, tôi đã lược kể như trên kia, mà nhà nữ văn học-gia cũng cho là phải. Tôi không dám dấu ý-kiến của một mình, nên có bài này thỉnh-giáo với các anh em đọc báo.

P. B. C.



CÔNG DỤNG VÀ GIÁ TRỊ CỦA VĂN-CHƯƠNG



CÁI QUAN NIỆM VỀ

văn-chương của cụ Phan-bội-Châu



Thường đọc câu thơ Tù-yên : mỗi phạn bất vong duy trúc bạch ; lập thân tối hạ thị văn-chương.

Dịch ý : Công ở non sông thường tạc dạ ; hân nhờ bút mực quá hèn trai.

Lại thường đọc câu thơ Minh nhân : Văn-chương thiên cổ sự ; đặc thất thốn tâm tri.

Dịch ý : Văn-chương việc nghìn đời, hay dở chỉ lòng biết.

Xem cả hai câu ấy, thì bảo văn-chương là một việc có giá trị hay không ? Vấn - đề ấy, thực khó giải-quyết. Chúng ta muốn bàn đến tương lai, phải xét ở dĩ - vãng ; muốn phán đoán người đời nay, phải trông gương ở người đời xưa. Kìa như Dương-Hùng ở đời Tây-Hán, làm nên sách Thái-huyền, sách Pháp-ngôn, chẳng phải là một nhà văn-chương hay sao ? Mà chỉ vì làm quan Đại-phu cho Vương-Mãng, ba chữ Mãng-đại-phu khiến cho Dương-Hùng thành ra một người ti-bỉ, mà sách vở của Dương-Hùng làm ra, ít người xem đến.

Thái-Mao ở đời Đông-Hán, in xoạn hết cả cửu kinh, làm nên văn bia ở trước nhà Thái-học, chẳng phải là 1 nhà văn-chương hay sao ? Mà chỉ vì thất thân với Đồng-Trác, danh như tiết nhục, đến nỗi đời sau không ai nhắc tới.

Hai người ấy vẫn là nhà văn-chương mà làm sao giá trị rẻ đến như thế? Thế thì câu « Lập thân tối hạ thị văn-chương » của Tù-yên, chẳng đúng lắm sao?

Nói trái lại, thánh như đức Khổng-tử, chẳng những người đương thời tin ngưỡng mà thôi, cho đến lúc bây giờ người các nước Âu-châu, còn nhiều kẻ dốc lòng ham mộ, mà xét đến sự nghiệp ngài, thì chỉ có sáu bộ kinh; sáu bộ kinh có cái gì đâu, chỉ là văn-chương mà thôi. Hiền như thầy Mạnh-Kha, chẳng những người đời ấy phải khuynh - phục, cho tới bây giờ người các nước Đông, Tây, vẫn còn vô số người nhắc nhở, mà tìm cho đến sự nghiệp thầy, thì chỉ có bảy thiên sách; bảy thiên sách có cái gì đâu, cũng chỉ có văn-chương mà thôi, xem như thế, thì câu « văn-chương thiên cổ sự » của Minh-nhân, chẳng đúng lắm sao?

Cân nhắc cả hai phương diện như trên kia, thì bảo văn-chương là một giống không giá trị, hay bảo văn-chương là một giống có giá trị? Vấn-đề ấy làm sao giải quyết cho xong?

Tôi xin mượn nhà Tả-truyện làm thầy biện hộ.

Tả - truyện có mấy câu nói rằng : « thái thượng lập đức, kỳ thứ lập công, hựu kỳ thứ lập ngôn. »

Dịch nghĩa : Người ở trong đời cao thứ nhất, là một hạng người lập nên đạo đức ; lại thứ hai nữa là hạng người lập nên công nghiệp lớn ; lại thứ xuống nữa, thì hạng người lập ngôn. Ba hạng người ấy, thật là hạng người có ích cho loài người ; phải nhận cho là có giá trị.

Lập đức là một hạng người gây dựng nên một nền đạo-đức. Tỉ như : đức phật Thích-ca, đức thánh Dê-du, mỗi người có lập thành một khuôn đạo-đức, mà giữa bản-thân của các ngài ấy, vẫn cũng đáng làm một cái gương đạo-đức cho trong đời. Đức Thích-ca thì cốt cái chủ-nghĩa phật với chúng-sinh bằng một lớp « phật sinh bình đẳng ». Đức Dê-du thì cốt cái chủ-nghĩa yêu người như yêu mình « Ái nhân như kỷ », thật rõ ràng là một hạng người lập

đức ; mà ở trong loài người, không ai xiêu viêt hơn được nữa.

Còn thứ nữa thì là hạng người lập công. Lập công là như thế nào ? Đụng gặp ở trong đời ấy, có đại-tai đại-nạn mà nhờ người ấy cứu vớt xong ; có đại lợi đại-phúc, mà vì người ấy gây dựng nên. Tức như nước Tàu, nhờ có vua Hạ-vũ mà trừ được họa hồng-thủy ; nước Tây nhờ có ông Kha-luân-bô mà phát hiện ra được Mỹ-châu ; nước ta nhờ có vua Quang-Trung mà đuổi được giặc Mãn-thanh ; những người ấy chính là hạng người lập công, xo với người lập đức, vẫn không in nhau, mà cũng là hạng người có công lớn với đời và người ta cũng nhận cho là có, giá-trị nặng lắm.

Còn thứ xuống nữa, là hạng người này : Kể về phần đức, chỉ là đức thông-thường, kể về phần công, không có công gì trác việt, nhưng mà tấm lòng đau đời xót tặc, đôi tay chữa cháy vớt chìm, chẳng khác gì lập-đức lập-công đâu. Nhưng hoặc vì thời thế gay go

hoặc vì chủ-nghĩa trái tục, hoặc vì năng lực còn kém, hoặc vì địa-vị còn thua, mà không thể làm được những việc như các người trên kia nói, vạn bất-đắc-dĩ, mới phải mượn ba tấc lưỡi, làm bộ máy xoay đời, cạy một ngòi lông, làm khuôn lò nấu tục, mà các nhà lập-ngôn mới nảy ra Khổng-tử vì sao có lục-kinh ?

Mạnh-Kha vì sao có thất thiên ?

Nói cho đúng, thì sự nghiệp cũng chỉ có mấy câu nói mà thôi.

Mấy câu nói ấy, khi nín ở trong lòng, thì bảo rằng tâm, khi phun ra ở miệng, thì bảo rằng ngôn, ngôn không thể hết được, thì viết ra làm chữ, đã viết ra làm chữ, mới thành ra văn-chương, văn-chương chỉ là ngôn, mà ngôn lại gốc ở nơi tâm, vì trong lòng có nghĩ ra đường nào, thì miệng với bút mới phun nhả ra đường ấy.

Kinh Dịch có câu : xuất kỳ ngôn thiện, tắc thiên lý chi ngoại ứng chi ; kỳ ngôn bất thiện, tắc thiên lý chi ngoại vi chi.

Nghĩa là : thở ra một câu nói mà tốt lành, thì tức khắc người ta ở ngoài ngàn dặm ứng theo ngay ; thở ra một lời nói mà không lành, ngoài nghìn dặm chống cự lại ngay. Vẫn có thể thật, chỉ một lời nói mà ảnh-hưởng rất xa, huống gì lời nói đó đã thành ra văn-chương, thì có lẽ nào tuyệt vô ảnh-hưởng. Nên người đời xưa đã có câu nói rằng : văn-chương quan thế đạo thịnh suy, nghĩa là : văn-chương rất có quan hệ với đường đời, đời mà thịnh thì thường có văn-chương hay, mà có văn-chương hay thì đường đời mới thịnh. Nếu trái thế, thì văn - chương dở mà đường đời suy, vả lại đường đời suy, thì văn-chương càng dở. Văn-chương ảnh-hưởng xa lớn đến như thế, bảo văn-chương là một giống không giá trị, có lẽ nào !...

Người đời xưa đem lập ngôn kể cân ngang với lập đức lập công, mà gọi rằng tam bất hủ, há phải là lời nói phỉnh lừa ta đâu !! Nghĩ cho hết các lẽ như trên ấy nói, thì bảo văn-chương là tuyệt đối vô giá-trị, vẫn không phải là nhà tri-ngôn, mà bảo văn-chương là tuyệt

đôi có giá-trị, cũng chưa chắc là nhà tri-ngôn. Nói cho đúng, văn-chương sở-dĩ có giá-trị, không chỉ tại ở nơi văn-chương ; mà hơn nửa phần ở nơi người làm văn-chương ; người làm văn-chương có giá-trị, thì văn-chương đó thành ra văn-chương của Khổng, Mạnh ; người làm văn-chương mà không có giá - trị, thì văn - chương đó thành ra văn-chương của Dương-Hùng, Thái-Mao. Giá-trị vẫn ở nơi văn-chương hay, mà văn-chương sở-dĩ hay, tất nhiên ở nơi người làm văn-chương đó là người có giá-trị.

Chúng ta xin đem cặp mắt xem văn-chương, mà đặt luôn cả cặp mắt xem nhân cách thì câu nói : Văn-chương thiên cổ sự, đặc thất¹ hốn tâm tri, chẳng đậm đà thấm thiết lắm sao?

Bà con ta ở đời bây giờ hạng người rất cao, thì không thèm nói văn-chương, hạng người rất thấp, thì không biết cái gì là văn-chương. Đau đớn thay ! Chua xót thay !

Trời đen như mực, đất sụp như bùn, tân thế-giới xa lắc xa lơ, còn ai phát hiện...Họa hồng-thủy, tràng xuôi tràng ngược hiểm kẻo

trị bình. Thấp hương mà tụng đức Thích-ca, thấy đâu là phật? Cúi đầu mà xin ra ơn Cứu-chúa, ai chữa cho tôi? Công đã không biết lập vào đâu, mà đức lại như hình vô vị...

Chúng ta chẳng nói tới văn-chương còn nói gì? Nếu không thêm nói văn-chương thì xin hỏi, ngoài việc văn-chương, thì có gì là chúng ta làm được? Lại như một hạng người không biết văn-chương là cái gì, thì tôi không muốn bàn nói tới. Lấp miệng thầy cho thạo, anh-võ là mình, nuôi xác thịt cho no, ngựa trâu thây kẻ, nếu chỉ hạng người như thế mà ta còn nói văn-chương với họ làm gì; nhưng há có lẽ đâu, hai mươi lăm triệu đồng-bào tai thông mắt sáng, hơn bốn ngàn năm tổ quốc gốc lớn nguồn xa, mà không có người biết nghe văn-chương ư? Vậy nên chúng ta phải cố học cho ra nghề văn-chương.

II

Xem như bài trước kia đã nói, thì văn-chương là một việc chúng ta nên để ý đến. Tôi xin thí-dụ văn-chương bằng âm-nhạc.

Người đời xưa bàn âm-nhạc đã có câu nói rằng : tiếng của nước thịnh trị thì vui vẻ và hòa-bình, tiếng của nước suy vong thì âm đặng và sâu thẳm. Nghe âm-nhạc mà đoán được vận-mạng nước nhà, có một lý do như thế, văn-chương cũng vậy ; văn-chương chẳng phải là một thứ âm-nhạc hay sao ? Chẳng qua âm-nhạc thì gợi tình tình ở nơi đàn địch sinh tiêu, mà văn-chương thì gợi tình tình ở nơi câu thơ bản sách. Nếu người có óc tinh-thâm, có mắt sáng suốt chẳng những xem văn-chương mà biết được việc nước nhà, mà lại có lẽ xem văn-chương mà biết được phẩm cách người ta nữa. Xưa đời Hậu - Chu, có Triệu-khuông-Dận, khi còn bé con, làm câu thơ vịnh nhật. Câu rằng :

Mới tới lòng trời muôn nước sáng.

Người ta xem câu thơ ấy đoán rằng người này sau chắc làm vua. Lại như Tuyên-Tôn đời Đường khi trẻ bị tội trốn vào chùa làm một tên tiểu, có làm bài thơ vịnh bọc hổ.

Câu rằng :

Xuất tùng sơn lý nhất điều điều,
Lưu hương nhân dân tác hải triều.

Dịch ý : Trong núi tuôn ra nước một nguồn,
Làm triều làm biển ngập nhân gian.

Ông Hòa-thượng trong chùa thấy được câu thơ ấy bắt Tuyên-Tôn đánh đau, bảo rằng : Ai bảo thằng sa-di bé này mà muốn làm vua sao ? Quả nhiên hai người ấy ngày sau làm vua nhà Tống, nhà Đường. Lại như Nguru-Kim người đời Tống khi còn đi thi làm bài thơ vịnh tuyết, có câu rằng :

Đâu bại ngọc long tam bách vạn,
Bại lân tàn giáp mạn sơn xuyên

Dịch ý : Đánh tan rỗng ngọc ba trăm vạn,
Vẩy nát vẩy rơi khắp núi sông ;

Quan trường đoán rằng : Anh này tất làm loạn lớn ; mà quả nhiên Nguru-Kim sau phản Tống, sang nước Tây-hạ đem quân Tây-hạ về làm cho triều-đình Tống khổ nhục phi thường. Lại như ông Vu-Khiêm khi còn làm học trò có câu thơ vịnh thạch khối rằng :

Phấn cốt toái thân đô bất tích.
Chỉ lưu thanh bạch tại nhân dân,

Dịch ý : Thịt nát xương tan thây kệ kiếp,
Cốt lòng chong trắng để trên đời.

Rồi sau ông Vu làm một người đại công danh, đại khí tiết ở đời Minh, vì tận trung với nước mà chịu lây tử hình. Xem các việc sử Tàu như trên kia nói, thì văn chương xem được người há phải nói bướng đầu. Lại như người nước ta, ông Trương-quân ở đời Lê-mạt, triều Tây-sơn giết Lê, ông là con cháu công thần nhà Lê, nên không chịu thờ Tây-sơn trót đời người không lấy vợ, không đi thi. Tây-sơn hết sức lung lạc ông, mà ông không chịu, nhưng khi ông còn bé, đã có câu thơ vịnh hòn núi voi rằng :

« Trời sinh ra đó không ai quản
« Đất mọc lên đây có đá rêu,

Xem câu thơ ấy thì khi phách biết chừng nào, thật là một bức truyền thần của một nhà dật sĩ. Lại như đức Lê Thánh-Tôn, là một vị anh hùng ở trong xứ ta, mà khi

ngài còn mắc tội, bị bỏ làm thứ nhân đã có bài thơ vịnh cóc già, có câu :

« Nghiến răng một tiếng cơ trời động,
« Tắc lưỡi ba hồi chúng kiến lui.

Vẫn là miêu tả con cóc già, mà khi tượng một vị vua anh hùng, mới hé môi ra đã rành như vẽ, xem như mấy người đó, thì văn-chương xem được người, chẳng phải là thêm có thần bí lắm hay sao ? Tác-giả chẳng phải bảo xem người chỉ ở nơi văn-chương đâu, nhưng mà văn-chương vẫn là một cái bản dạng cho ta xem người, vì có sao thế ? Văn-chương gốc ở nơi khí mà ra, hễ người khí mạnh thì văn-chương thường hùng hậu, hễ người khí hèn, thì văn-chương thường nhu-nhược. Vậy nên người xưa đã có câu :

Dục học tác văn, tiên tu dưỡng khí. Nghĩa là : muốn học làm văn, tất trước phải nuôi khí mình ; xưa nay thấy có người có khí mà không văn hay, chớ chẳng thấy ai là người không khí mà có văn cả.

Những người có khí mà không văn hay, là vì những người ấy chỉ cố để ý vào sự nghiệp huân danh, mà không cốt lấy văn biểu hiện, nếu những người ấy mà làm ra văn, tất văn cũng hay, chúng ta thử đem bài xuất-sur-biểu của ông Chư-cát-Lượng, bài bang-sur-biểu của ông Nhạc-Phi, mà xem kỹ từ đầu tới đuôi, thì không một chữ một câu nào mà văn-sĩ đời sau đặt bút vào được, hai người ấy có chăm học làm văn đâu, nhưng vì khí quá thịnh, thì văn phải hay, gan trung phổi nghĩa chứa chan trên nét mực hàng son, gió quỉ mưa thần đồ xào ngòi đen giấy trắng, khí mạnh mẽ đến như thế, mà bảo văn không hay được hay sao? Tác-giả xin trích biên mấy câu ở trong bài xuất-sur-biểu, như câu: « Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ, chí ư thành bại lợi độn, phi thần chi minh năng nghịch đồ giả. »

Dịch nghĩa — liềm thân với nghĩa vụ, bao giờ chết mới thôi, đến như nên hay thua, sắc hay cùn, thì không phải trí khôn của tôi mà đoán thấy trước được.

Xem mấy câu ấy, mỗi chữ thấy có cân lượng, mà sức bút cứng như sắt đánh, chắc không một văn-sĩ nào đời sau mà viết nên được. Tôi thường xem sách Nhật-bản thấy người anh hùng xưa trong nước họ mà có tiếng nhất là ông Tây-hương-long-thịnh, ông ba lần bị đày ra bờ biển, hai lần phản kháng với triều đình, chỉ là một nhà quân nhân mà không phải là văn-sĩ, nhưng khi ông say rượu có viết một bài thơ, đến nay người Nhật-bản còn truyền tụng, thơ rằng :

Đại thanh hô từa tọa cao lâu,
Hào khí dục thôn ngũ đại châu.
Nhất phiến đan tâm tam xích kiếm,
Huy quyền tiên thi nịnh nhân đầu.

Dịch ý :

Trên lầu thét to gọi con hèm.
Khí nhào toan nuốt châu cả năm.
Một tấm lòng son ba thước kiếm,
Múa tay trước ném đầu nịnh xem.

Chúng ta đọc bài thơ ấy, thì lời thơ cứng các biết dường nào, mà chỉ bảy chữ « nhất

phiến đan tâm tam xích kiếm », thì e đá núi phải thua với ngòi lông, thủy triều phải lui vì hơi mực, há phải văn sĩ vườn mà làm được thế ru ! Vậy mới biết văn là con nuôi của khí, mà khí là mẹ đẻ ra văn. Ai muốn làm văn hay, tất trước phải học hai chữ dưỡng khí của Mạnh-tử.

Từ đây sắp xuống tôi sẽ giải phân lối văn có khí, mà cố gắng với anh em học làm văn. Chắc anh em xem kỹ rồi, cũng phải thừa nhận rằng : Văn quan hệ với khí, mà biết rằng dưỡng khí là nước bước thứ nhất học làm văn. — (Công-luận)

III

Học tác văn tất phải dưỡng khí, đã nói rõ lý do như bài trước kia. Vì vậy mà chúng ta tất phải nghiên cứu đến nghĩa hai chữ dưỡng khí.

Dưỡng khí là như thế nào ? Tác-giả nói đến đây, tất phải nhắc đến lời thầy Mạnh-Tử, có câu rằng : « kỳ vi khí giả, chi đại chi cương

đĩ trực dưỡng nhi vô hại, tắc tắc hồ thiên địa chi dan.»

Thích nghĩa : « cái khí mà trời đất phú giữ cho ta, rất cứng mạnh, rất to lớn, nếu ta biết lấy đạo lý ngay thẳng mà bồi dưỡng cho nó, chớ làm hư hại mất nó, thì càng ngày càng nảy nở, càng tràn trề, có lẽ đầy lấp khắp cả khoảng trời đất.»

Chúng ta mới đầu thoát nghe câu nói ấy, thật như viên vông thoát lát, mà không quan hệ thân-thiết gì đến mình ta, nhưng nếu chúng ta chịu để lòng ngẫm nghĩ, ở trong hỏi thần lương tâm mình, ở ngoài xem gương thánh hiền hào kiệt đời xưa, thì biết câu nói thầy Mạnh đó thiệt là quá đúng, ngửa lên xem trên trời, thì trời mênh mông mà không biết tới đâu hết ; cúi xuống xét ở đất, thì đất xa quanh mà không biết bao nhiêu cùng, nhưng mà nếu một ngày không có loài người ta, thì trời chỉ là một đám mây mù, đất chỉ là một đồng đất đá, có lấy gì mà thành được tam tài nữa đâu, trời đất sở thành ra công dụng lưỡng

dan, chỉ nhờ có sức người tham tán mà thôi, mà sức người sở dĩ tham tán được trời đất tất gốc nhờ vì có chính khí của người ta, xem bài chính khí ca của ông Văn-thiên-Tường, càng đủ phát minh ý-nghĩa cho Mạnh-Tử lắm, trong bài ca ấy có câu rằng : « thị khí sở bản bạc, đạo nghĩa vi chi còn, thiên trụ lại dĩ lập, địa duy lại dĩ tồn. »

Thích nghĩa : « Cái chính khí ấy tràn nhẩy ra, nguyên cội gốc ở đạo nghĩa, cột trời nhờ đó mà đứng được vững, triêng đất nhờ đó mà giăng được yên, khí người ta mà có công với trời đất chẳng cương đại lắm hay sao ? »

Nhưng mà muốn cho khí được như thế, tất cần phải có trực dưỡng, trực dưỡng là nghĩa sao ?

Một đời người mình, nói phô làm lung, thường căn cứ ở đạo nghĩa, thân người không bao giờ trái đạo nghĩa, thì tức nhiên lý trực luôn luôn, lý trực thì tất nhiên khí tráng, khí đã tráng thì còn sợ hãi gì, vì khí tráng mà không sợ hãi gì ai, nên phun nhả ra làm văn chương, mới hùng hậu thanh cao, mà thành

ra một nhà văn chương, khả truyền khả tụng. Sở dĩ người đời xưa khen văn hay, tất nói rằng văn có khí, mà những người sở dĩ làm ra văn có khí tất là những người biết dưỡng khí, thử xem như văn thất thiên của thầy Mạnh-Tử, không một chữ nào là không chém đánh chặt sắt, không một câu nào là không chộp chóa sừng nghiêm, văn hùng hậu biết bao nhiêu.

Nếu Mạnh-Tử mà là người khí hèn, khí nhược, thì làm sao nên văn ấy, thầy Mạnh-Tử đã thường có câu nói rằng : « Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất. » Thích nghĩa : « đem phú quý đổ mình, mà mình không bao giờ say, đem bần tiện khốn mình, mà mình không bao giờ đổi, đem uy vũ dọa mình, mà mình không bao giờ sợ ». Câu nói ấy là thầy Mạnh-Tử tự tả cái khí mạnh như thế, mới làm nên văn hay, như thất thiên, văn chỉ là bức chiếu tượng của khí, mà khí mới là chân tượng của văn. Vậy nên chúng ta muốn học làm văn hay, tất trước phải nuôi khí mạnh.

Anh em bà con nếu không tin lời tôi nói,

thì tôi xin cử những câu văn hay của người đời xưa, có câu văn nào hay mà không phải những tay người có khi viết ra không? Chúng ta đọc đến câu hay, vẫn ai cũng biết là văn hay, nhưng mà không nghĩ tới những người làm câu văn hay đó là có khi, đó thật là một điều đáng tiếc, tôi thường được nghe bài «hàn-nho phong vị phú» có câu rằng:

Bóng trắng rọi trứng gà bên vách trắng
bé tri trô.

Hạt mưa xói hang chuột đầu thêm, con
mèo lấp ló.

Miêu tả tình cảnh của nhà học trò đời, e thợ vẽ giỏi không vẽ bằng, nếu chỉ xem văn mà phê bình bằng văn, chắc ai cũng thừa nhận là rất hay, bởi vì miêu tả cái nhà rột, mà mượn tới bóng trắng, miêu tả cái tình hình trong nhà không gạo thóc, mà mượn tới mèo với chuột, văn tứ đã tinh tế nhập điệu, mà lời lẽ lại cứng cáp vững vàng, bảo là văn hay, chắc phải muôn người công nhận, mà người làm ra câu văn ấy là ai?

Chính là cụ Nguyễn-công-Trứ, cụ đánh đông

giệp bắc gần hai mươi năm, mà làm quan ở triều không được đầy ba tháng, trên thì không siểm nịnh với vua, dưới thì không a phục với trưởng quan, chỉ vì tài khí của mình, mà tự mình biểu hiện lấy, thật là một người có khí tiết chừng nào, khi cụ đã hưu trí về nhà, mà còn bị tiểu nhân dèm cụ có dị tâm, cụ phải viết câu đối gián nhà, làm cách tự ủy mình, và biểu thi mình không chí gì lạ, mà câu đối ấy vẫn đọc lên còn thấy khí phách một vị tài nhân, tôi tiện chép vào đây :

« Tài học có gì đâu, theo đòi vừa phạm lại
« vừa duyên, nào kỳ, nào kiếm, nào mũ, nào
« xiêm, nào thẻ bạc, bài ngà, nào dù xanh,
« ngựa tía, quan trong đòi ba tháng, quan
« ngoài chín mươi năm, mặt tài tình mà trong
« cuộc cung đao, trái Bắc-kỳ Nam hạt khắp
« đôi miền, mũi thế nếm chơi ngàn ấy đủ.

« Phong trần chi nữa tá, ngất-ngửng chẳng
« tiên cũng chẳng tục, này kiêu, này cò, này,
« thơ, này rượu, này đàn ngọt hát hay, này
« sân lan bồn cúc, hầu trai năm bảy chú, hầu
« gái chín mươi cô, tay danh lợi mà ngoài

« vòng cương tỏa, mượn trí thủy nhân sơn
« làm bạn lúa, tuổi trời lên mãi ấy là hơn.»

Chỉ một liên đối ấy xem như hình tự đắc,
mà kỳ thật tự chào xem như hình hữu tục,
mà kỳ thực siêu thoát, nếu không phải người
làm văn hay, thì làm sao nên, mà lại nếu
không phải người có khí, thì càng không làm
nên văn ấy được.

Chúng ta nếu chỉ say sưa về văn, mà không
say sưa về khí, thì chẳng oan uổng cặp mắt
xem văn lắm hay sao? Tôi lại thường nghe
một bài phú của người đời xưa, chính là người
cuối đời triều Lê, vì chống với triều Nguyễn
quan bắt lấy mẹ toan giết mẹ, ông mới ra xin
thay chết cho mẹ, khi đem ra chém có làm
bài phú tuyệt-mệnh trong đó những câu rằng :

« Núi Đại-ngàn hai mươi tám chân tay, vinh
« vang chiêng bạc trống rỗng, mấy mươi vạn
« binh triều đều lạc phách.

« Khe Trinh-diệm bảy mươi lăm vây cánh,
« giáp dơi quần hồng mọc vể, tám trăm dư
« quân trấn đã kinh hồn.

Lại có câu rằng : « Nghĩ Nam Hồ Bắc Việt
« hiếm chi mà, vàng chú Hán dễ tìm ra Qui-
« Bồ.

« Nhưng địa nghĩa thiên kinh là nặng lắm,
« thư chàng Từ mới gửi lại Tào-công.»

Xem văn như thế, có bảo là tầm thường
nhuyễn nhược được không? mà chính là người
nghĩa khí cương trường xem chết như chơi
mới làm được thế !

Vậy nên muốn học làm văn hay, trước phải
nuôi lấy khí mạnh, bao giờ khí hèn hạ thì bí
mà có văn-chương hay được, văn đã không
hay, tất nhiên không phải văn khả truyền, mà
những người có văn khả truyền, từ xưa tới
nay chỉ thấy là những hạng người mà khí
khá kình.

Anh em ta để ý vào tác văn, thì trước nên
để ý vào dưỡng khí, há phải là lời nói quá
đáng đâu ! (C. L.)

P. B. C.

CHUNG

RESTAURANT VÉGÉTARIEN

THẠNH - CHÂU

Tiệm cơm chay hiệu « THẠNH-CHÂU » ở đường Colonel Grimaud số 31 (ngăn gare xe điện Cuniac đường giữa) trước mặt chợ Saigon ngó qua.

Là tiệm cơm chay lớn nhất, nấu ăn kỹ lưỡng, sạch sẽ, đồ ăn uống theo Tây hay Ta đều chọn lựa, lại hợp theo vệ-sanh, đúng cách ăn chay theo nhà Phật. Người làm lễ nghi phép tắc.

Tiệm bán bốn năm nay dặng lòng quý khách tin cậy, nhất là không gia vị cho thơm tho mà sai cách ăn chay, hoặc nấu đồ mất tiền mà phải tính giá cao. Đồ vừa đẹp miệng, lại vừa rẻ tiền. Đồ Tây thì nấu theo menu bên Pháp vì có các quan khách Langsa dùng cơm tháng. Đồ Ta cũng chọn lựa thay đổi mỗi ngày. Buổi sớm mai từ 6 giờ thì có đồ điểm tâm đủ thứ, đến 11 giờ khuya đều có đủ đồ ăn. Tiệm nhận lãnh nấu cơm tháng dùng tại tiệm hay lấy về cũng dặng. Lãnh dọn đám tiệc tại tiệm.

Có trữ : Nhan, Đèn, Trầm, Nước tương, Dầu ăn đủ thứ, Kinh sách về Phật giáo v. v.

Tôn chỉ của tiệm là giúp cho người muốn dùng chay, không phân biệt đạo nào.

Kính xin quý khách và chư quý đạo hữu chiếu cố. Rất đội ơn.

“NHÀ KHẮC CON DẦU chuyên môn”

Catalogue đã in rồi : Trong có đủ kiểu con
dầu, Băng đồng, Băng đá v.v. có thợ thiện nghệ
sửa máy viết, máy Hát và Đồng-hồ, đồ làm thiết
kỹ, giá rất phải, qui-vị muốn coi (catalogue),
hay muốn đặt món chi xin cứ viết thư cho :

TRAN-TAM-CHI

Thợ chuyên môn

ở số 37 đường Catinat và 46 đường

Đô-hữu-Vị — Saigon

thì sẽ được vừa lòng qui-vị —

CHỊ EM TA NÊN DÙNG PHẦN HỒNG-LẠC

Phần dôi rất tốt, dôi lâu nước da trở nên
mịn màng, trừ được mụn, tàn nhan, da nám,
da xù, da nhăn, da như da cam, ai mua gởi
băng lãnh hóa giao ngân.

Madame NGUYỄN-THỊ-NGUYỆT
246, rue d'Espagne- Saigon

Qui-khách ở lục-tỉnh mới lên, hoặc ở ngoài
Trung-Bắc mới vô xin mời lại phòng - ngủ
Nam-Thành — Nos 21 - 23 đường Colonel
Grimaud ngang gare xe điện Cuniac. Phòng
sạch sẽ, cách tiếp rước rất ân-cần và có lễ-phép.

Tiên phòng rẻ hơn các nơi.

Tại PHỒ-THÔNG V. X. ở Giadinh
còn bán những thứ sách này :

- | | |
|--------------------------------------|-------|
| 1) Tập Văn-Xuân (sách lớn) giá | 0\$20 |
| 2) Văn-Tuyển (Pages choisies) | 0, 15 |
| 3) Ảnh-hương tiểu-thuyết tình — | 0, 10 |
| 4) Một người vô-dụng (tiểu-thuyết) | 0, 25 |
| 5) Vô gia-đình (Sans famille) | 1, 00 |
| 6) Đông chu liệt quốc (T.T.tàu) | 1, 00 |
| 7) Bức tranh vân cầu (2 cuốn) T.T. | 0, 20 |
| 8) Cỏi đời tịch-mịch (dày 102 trang) | 0, 30 |
- Gởi mua bằng cò rất tiện và mau có sách!—

P. T. V. X. xin báo tin trước với anh em
độc-giả :

Nội trong tháng **Avril**, ông bạn **Cung-Giũ-Nguyên**, nhà trước-thuật ở **Nhatrang** sẽ cho tập đoản-thiên tiểu - thuyết « **Nhân tình thế thái** » (Recueil de Nouvelles) ra đời. Sách in rồi ông sẽ giao trọn quyền gởi bán cho bôn-xã.

Sách sẽ in theo cỡ báo Phụ-Nữ, dày chừng 20 trang, giá ước định 0\$16 —

Có nhiều hình đẹp, cách sắp-đặt rất khéo !

ĐƯƠNG VỢT BẢNG MÁY

Nhờ nhà đương vợt bên Pháp chỉ biểu
CĂNG THẰNG, KHỎI MÉO, BỀN BỈ

**Có bán giấy đương vợt, balles Ping-Pong
hiệu The Dragon**

KIM - LONG

10 Amiral Courbet - SAIGON

RAPIDE AUTO ÉCOLE

**RÉPARATION
CHU - VAN - HAI**

Dạy nghề chauffeur, thi bằng cấp xe camion
và torpédo, và trường tôi có cô NGUYỄN-
THỊ - HƯỜNG.

Có bằng cấp xe hơi, để dạy đờn-bà cầm
tay bánh xe hơi và thi xe hơi.

Trước cửa chợ mới Saigon, sau gare
Cuniac, N° 51, Colonel Grimaud, Saigon.

NHÀ HỌA CHƠN - DUNG

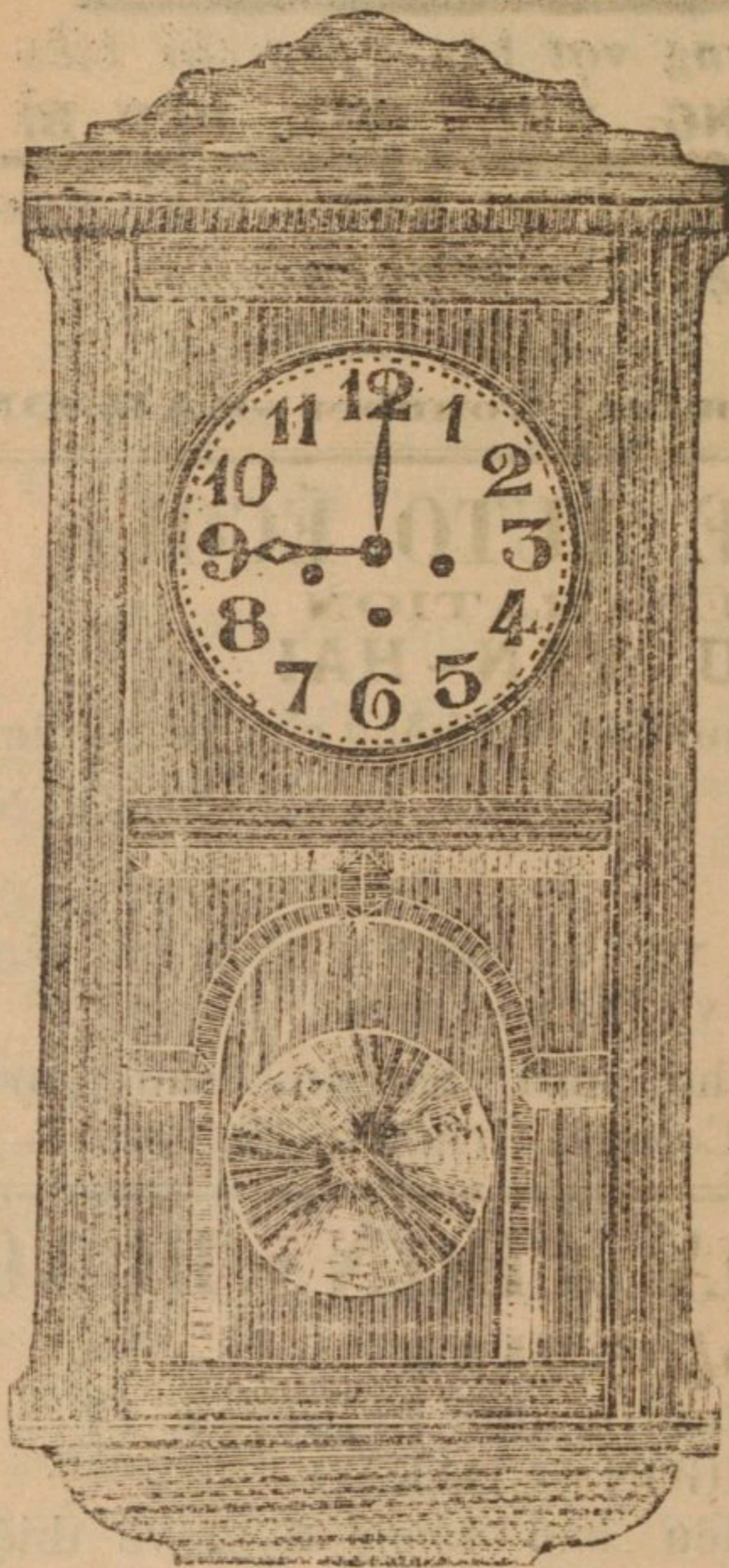
ĐẶNG-VĂN-KÝ

17, rue Martin des Pallières, 17

SAIGON — DAKAO

Đã được nhiều báo khen tặng, vẽ thiệt
giống, thiệt đẹp, giá-định phải chăng khắp ba
kỳ đều biết.

KINH - CÁO QUÍ KHÁCH



Tiệm chúng tôi bán các thứ Đồng-hồ, và chọn thợ có danh ở Bắc-kỳ để sửa đồng-hồ, máy hát, máy đánh chữ, nhưt là sửa dùm đồng-hồ của qui-khách mua ở Bồn-hiệu không tính tiền công, còn như không phải đồ mua ở Bồn-hiệu thì Bồn-hiệu tính giá rất nhẹ lấy tiền công cho thợ mà thôi; vì nhờ ơn qui-khách hạ cố, chúng tôi đứng vững được trong thương trường bấy lâu nay, nên làm thế mà đền ơn qui khách. Và lại có các thứ nón nỉ và áo chemises nhiều màu rất đẹp.

Xin qui khách lưu ý.

BAZAR

Nguyễn-văn-Thương, 68 — Boulevard Bonard
SAIGON

Tây-thi ra đời

Mới phóng nhân qua câu này chắc độc giả đã tưởng tượng đến nàng Tây-Thi lắm vẻ mặm mà yêu-kiều mỹ-lệ, hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh thật phải. Chúng tôi thiết nghĩ muốn trang hoàng sắc nước hương trời là phần tạo hóa ban riêng cho phụ nữ, nên chúng tôi chẳng quản công khó nhọc đã thí nghiệm hơn mấy năm trời bây giờ mới chế được thứ phấn dồi mặt hiệu Tây-Thi, dùng đúng sáu giờ không phai, lúc có mồ hôi phấn không trôi. Vả lại phấn Tây-Thi có chế nhiều thứ thuốc, trừ mụn, tàng nhan, lông ben, có sai xức vào hết ngay mát lắm vì khí hậu xứ ta nóng nực. Phấn này dùng lâu bao nhiêu thì da mặt được mịn màng bấy nhiêu.

Kính cáo

Tây-Thi

Hộp lớn giá 1\$00, hộp nhỏ 0\$40
còn một thứ phấn gói bằng hàng rất đẹp.

Một gói giá 1 \$ 00

Qui khách mua sỉ, lẻ, gửi thơ thương lượng
tính giá rẻ.

Thơ và mandat xin gửi cho **M. Lê-Điện**
Bergougnan Saigon

Tràng bông tang (Couronnes)

CỦA ANNAM LÀM RA

Bồn hiệu chuyên làm tràng bông tang bằng cườm bằng sành đã lâu năm và đã xuất sản được nhiều, nên nay có thể tính giá rẻ hơn các nơi được phân nữa.

Có giá riêng cho hội Lương-hữu. Giá từ 5, 7, 10, 13, cho đến 100\$.

Bán sỉ và bán lẻ.

“La Tortue”

PHAN - THỨC - TRÁC

16, Sabourain Saigon

Téléphone 995

Saigon - Imprimerie

TIN-DUC THU-XA

37 - 38, rue Sabourain - Saigon

MINH - GIANG

2—Rue de Đồng - Khánh—2

Phanthiét

Bồn tiệm bán sỉ và bán lẻ :

Đủ các thứ rượu tây. Nước cốt chế ra : Rượu Cỏ-nhát, Ấp-sanh và Rôm. Dầu Cù-là thiết (**Nguyễn-văn-Tri**), Miến-Điện (**Maung Théta**) và Khuynh-Diệp (**Viễn-đệ**) chuyên-trị bá chứng. Thuốc xô hiệu **Nhánh-Mai** thuốc dán hiệu **Con Rắn** vân. vân...

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

Trà Vinh-Thái là trà của người Việt-Nam chế ra, hương-vị thơm ngon chẳng kém gì trà tàu.

Dương-giấy kiểu « Ma-lè » có danh tiếng khắp tam-kỳ, để dành bao lâu cũng được, mưa nắng không hư. Thuốc Phòng-Tích, thuốc Ngã-Nước (phát-lạnh) Thuốc Nhiệt-ly, thuốc Hàn-ly hiệu « Con-chim » của nhà thuốc « **VŨ - ĐÌNH - TÂN** » (Haiphong) thuốc dán hiệu « **Cổ-năm** » và đủ các thứ Cao-đơn hoàn-tán của nhà thuốc Việt-Nam có danh tiếng « **THAM-THIÊN-ĐƯỜNG** » Thuốc tráng thận lực tinh hoàn (chuyên-trị các chứng đau trong ngũ tạng), thuốc Điều - Phụng dục lân hoàn (trị bệnh điều kinh) và chỉ bửu dầu hiệu chữ «Á» của nhà thuốc « **Phùng-gia-Viên** ».

Tiểu-thuyết, thơ, tuồng, cải-lương, sách vở, bút mực cho học trò vân vân...

ĐẠI-LÝ : **Đồng-Nai** và **Kim-Lai** tạp-chí.

Sáng dậy ta nên tự hỏi :

— « Anh em thất nghiệp đã ai có cơm ăn, có việc làm ? »

Trước mỗi bữa cơm, lại hỏi :

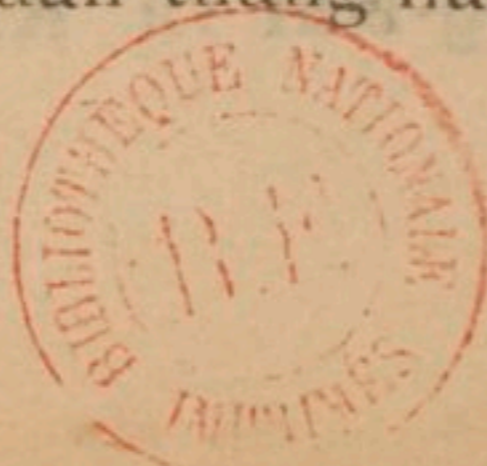
— « Anh em thất nghiệp ăn gì, hay chỉ uống nước lạnh cho qua ngày. » Công-Luận.

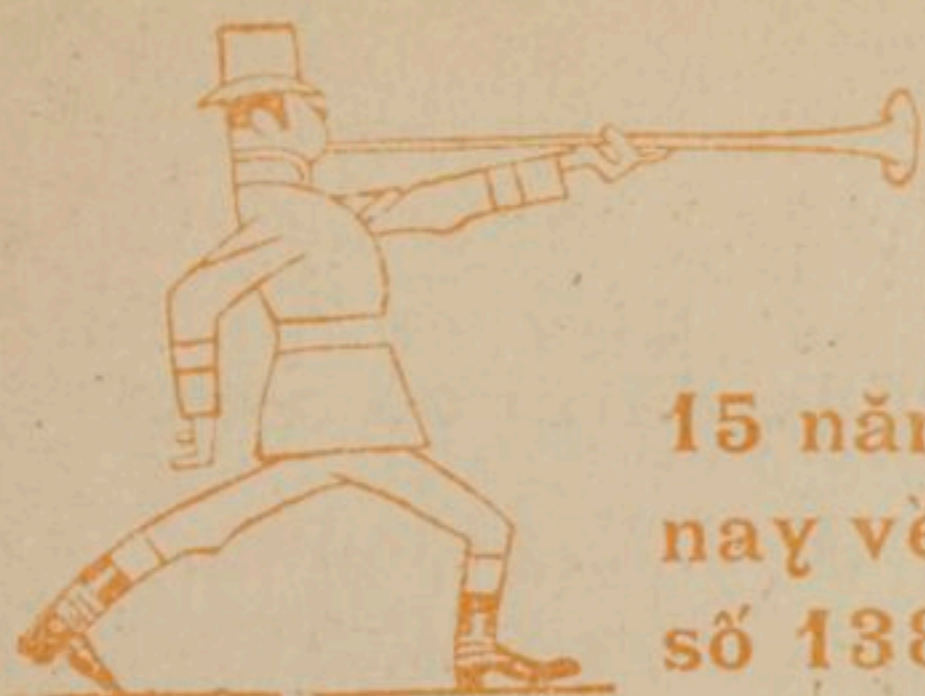
Ai muốn mua báo tháng có người đem tới nhà, khỏi trả tiền thêm xin hãy biên thư cho P. T. V. X. ở **Giadinh** là đại-lý bán những báo **Bắc** có danh xuất-sắc như sau :

1-Tân-Thiếu-Niên (0\$03) 2 Bạn-Dân 0\$03
3-Nông - Công - Thương (0\$03) 4-Trung-Bắc
Tân - Ván (0\$04) 5 - Annam Nouveau (0\$05)
6-Kim-Lai tạp-chí (ở Huế) 0\$12 (tuần báo).

Muốn biết cái tình-cảnh thảm thương của anh em thất-nghiệp ra sao, xin đọc-giả hãy nhớ coi tập tiểu-thuyết « **VÌ KINH - TẾ KHỦNG HOẢNG** » của ông **MAI-HỮU-ĐẦU** là vị thanh niên trước-thuật ở Phan-thiết.

Sách có giá - trị này cũng do P. T. V. X. xuất-bản. Dày chừng 26 trang, giá ước-định 0\$09. Nội trung tuần tháng năm tây sẽ ra đời





TIỆM CHỤP HÌNH KHÉO

Ng.-Duyên

15 năm thực hành ở bên Pháp
nay về Saigon, đường Catinat,
số 138 (gần nhà hàng Continental)

AI CŨNG BIẾT

SAIGON CHỈ CÓ MỘT

Tiệm may khéo và có danh nhất ở đường
d'Espagne phải chăng là tiệm

PHAN-BÁ-LƯƠNG

ở căn số 118 ?

Maison DONG-CHI

Chapelier

Chaussures

32-rue Sabourain

SAIGON



Bọn Phụ-Nữ lên mặt khêu-các, ham chuộng vật-chất, cờ bạc xa-hoa, làm hại chồng con, nay mai sẽ bị nhà thanh-niên trước-thuật **Nguyễn-quí-Môi** ở **Phanthiết** gỡ mặt nạ trong cuốn tả-chơn tiểu-thuyết « **Vợ ông huyện** » P. T. V. X. đứng in sách này. Nội trung tuần tháng 4 tây sẽ có. Tiền bán sách trích 40 % giúp đồng-bào thất-nghiệp.

Xin thành thiết có lời giới-thiệu trước với các bạn đọc-giả.

CAO-XUÂN

HÀNG CƠM ANNAM

27, đường Sabourain Saigon

Nấu ăn rất kỹ lưỡng. Phòng ăn có thứ lớp. Chủ vui-vẻ và ân-cần, bồi mau mắn và khuôn-phép. Có thợ nấu rãnh đồ ta và đồ tàu.

Vài món ăn đặc biệt của bôn-hiệu :

1. — Gỏi sanh cầm
2. — Chả dò
3. — Mỡ chài nướng
4. — Mắm ruột Cao-lãnh
5. — Lẩu (đồ tàu, vịt tim)

Bôn hiệu có lãnh dọn tiệc, làm bánh mứt và nấu cơm tháng cho qui thầy, xin mời đến thương-nghị.

Tính giá riêng cho học sanh.

Chủ nhờ kính mời. **VỎ-BỬU-BÍNH.**